

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (ĐỀ 2)**  
**Học kỳ 3, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Luật các tổ chức Quốc tế về thương mại		
Mã học phần:	233_71LAWS40193_01,02,03,04	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40193_01,02,03,04		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>75</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
  - + Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1
  - + Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật thương mại và thương mại quốc tế.	Tự luận, trắc nghiệm	50%	1,2,3,4, 5,6,7,10, 11-14 và 17-20 (trắc nghiệm), 1 (Tự luận)	5	PI 3.2
CLO2	Áp dụng hiệu quả kỹ năng tư duy phản biện, logic, sáng tạo để giải quyết vấn đề phát sinh trong các bài tập tình huống tại lớp và các tình huống thực tế trong công việc.	Tự luận, trắc nghiệm	25%	8,9,15,16 (trắc nghiệm), 2 (phần tự luận)	2.5	PI 5.2
CLO4	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý trong lĩnh vực thương mại và thương mại quốc tế.	Tự luận	25%	Câu 19 và 20 và 3 (phần tự luận)	2.5	PI 6.2

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đề án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 CÂU) -5 điểm

ASEAN + 3 là cơ chế hợp tác giữa ASEAN và ba quốc gia nào?

- A. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc
- B. Nhật Bản, Úc, Trung Quốc
- C. Nhật Bản, Anh, Trung Quốc
- D. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc

ANSWER: A

Theo Hiệp định ưu đãi thuế quan ATIGA, các nước ASEAN-6 (gồm Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Brunei, Philippines) theo lộ trình quy định phải dần xóa bỏ bao nhiêu dòng thuế từ năm 2010?

- A. Gần 100% dòng thuế, trừ một số sản phẩm được miễn trừ vĩnh viễn vì lý do an ninh quốc gia, đạo đức và sức khỏe
- B. 100% dòng thuế.
- C. Tùy điều kiện của mỗi nước thành viên
- D. Chỉ những dòng thuế không mang lại lợi ích cho nước thành viên.

ANSWER: A

AEC là mô hình liên kết kinh tế khu vực dựa trên và nâng cao những liên kết hiện có của ASEAN và theo đó bổ sung những nội dung mới nào sau đây?

- A. Tự do di chuyển lao động và di chuyển vốn tự do hơn
- B. Tự do di chuyển con người và tiền tệ
- C. Tự do di chuyển ngoại tệ và lao động
- D. Di chuyển vốn và đầu tư tự do

ANSWER: A

Ủy ban châu Âu có vai trò gì trong việc quản lý các chính sách thương mại của EU?

- A. Giám sát và thực thi các quy định thương mại
- B. Đàm phán các thỏa thuận thương mại quốc tế
- C. Đưa ra các quyết định cuối cùng về các tranh chấp thương mại
- D. Phê chuẩn các thỏa thuận thương mại do Hội đồng châu Âu đề xuất

ANSWER: A

Thị trường chung của EU bao gồm các yếu tố nào sau đây?

- A. Tự do di chuyển hàng hóa, dịch vụ, vốn và người lao động
- B. Tự do di chuyển hàng hóa và vốn
- C. Tự do di chuyển người lao động và dịch vụ
- D. Tự do di chuyển dịch vụ và hàng hóa

ANSWER: A

Nhận định nào SAI khi nói về trả đũa thương mại:

- A. Các bên tranh chấp tự quyết định mức độ và thời hạn trả đũa
- B. Được áp dụng trong trường hợp phán quyết của DSB không được thực thi
- C. Áp dụng dưới hình thức tạm hoãn thực hiện nhượng bộ thương mại đối với bên vi phạm
- D. Không phải là biện pháp được khuyến khích áp dụng

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây là đặc điểm của hàng rào thương mại trực tiếp mang tính trung lập:

- A. Tất cả các đáp án đều đúng
- B. Loại trừ lợi thế cạnh tranh về giá dịch vụ của doanh nghiệp nước ngoài
- C. Không mang tính phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp nước ngoài
- D. Không vi phạm chế độ đãi ngộ quốc gia trong lĩnh vực dịch vụ

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây ĐÚNG khi nói về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO?

- A. Có hai cấp xét xử
- B. Là cơ chế mang tính vụ việc
- C. Chỉ áp dụng cho lĩnh vực hàng hóa dịch vụ
- D. Ra quyết định dựa trên cơ sở đồng thuận

ANSWER: A

Phạm vi khiếu kiện được Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO (DSB) thụ lý là:

- A. Tất cả các đáp án đều đúng
- B. Khiếu kiện có vi phạm
- C. Khiếu kiện không vi phạm
- D. Khiếu kiện dựa trên “sự tồn tại một tình huống khác”

ANSWER: A

Hàng hóa không thuận túy được xem là có xuất xứ ASEAN khi:

- A. Hàm lượng giá trị khu vực RVC lớn hơn hoặc bằng 40%
- B. Hàm lượng giá trị khu vực RVC nhỏ hơn hoặc bằng 40%
- C. Hàm lượng giá trị khu vực RVC nhỏ hơn 40%
- D. Hàm lượng giá trị khu vực RVC bằng hơn 40%

ANSWER: A

Sự do di chuyển lao động trong thị trường chung EU có nghĩa là gì?

- A. Người lao động có thể chuyển công việc và tiền lương giữa các quốc gia thành viên
- B. Các doanh nghiệp có thể chuyển nhượng tài sản và vốn đầu tư giữa các quốc gia thành viên
- C. Các ngân hàng có thể mở chi nhánh ở bất kỳ quốc gia thành viên nào
- D. Các chính phủ có thể tài trợ cho các dự án quốc tế

ANSWER: A

Loại sản phẩm trí tuệ nào sau đây được gia hạn bảo hộ vĩnh viễn?

- A. Nhãn hiệu hàng hóa

- B. Sáng chế
- C. Kiểu dáng công nghiệp
- D. Bản quyền tác giả

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Tổng Giám đốc WTO do Đại hội đồng bổ nhiệm
- B. WTO ra quyết định trên cơ sở đồng thuận
- C. Hội nghị Bộ trưởng ra quyết định về việc cho phép các quốc gia gia nhập WTO
- D. Mỗi Thành viên sẽ phải đóng góp ngay lập tức cho WTO phần của họ trong chi phí của WTO

ANSWER: A

Thiết chế nào của EU có nhiệm vụ giám sát và đảm bảo sự ổn định tài chính trong Khu vực đồng Euro?

- A. Ngân hàng Trung ương châu Âu
- B. Hội đồng châu Âu
- C. Nghị viện châu Âu
- D. Ủy ban châu Âu

ANSWER: A

Thiết chế nào của EU có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp thương mại giữa các quốc gia thành viên và các bên thứ ba?

- A. Tòa án Công lý châu Âu
- B. Hội đồng châu Âu
- C. Ủy ban châu Âu
- D. Nghị viện châu Âu

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A. GATT không yêu cầu các thành viên phải cắt giảm thuế xuất khẩu và yêu cầu các thành viên phải áp dụng thuế nhập khẩu như nhau đối với các thành viên khác
- B. GATT không yêu cầu các thành viên phải cắt giảm thuế nhập khẩu
- C. GATT yêu cầu các thành viên phải cắt giảm thuế xuất khẩu
- D. GATT yêu cầu các thành viên phải áp dụng thuế xuất khẩu như nhau đối với các thành viên khác

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Sau khi được ban hành, báo cáo của Ban hội thẩm có hiệu lực pháp lý chung thẩm
- B. Ban hội thẩm hoạt động theo cơ chế vụ việc
- C. Nhiệm kỳ của thành viên cơ quan phúc thẩm là 4 năm
- D. Tham vấn là giai đoạn đầu tiên của quá trình giải quyết tranh chấp

ANSWER: A

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) thực chất chưa thể được coi là một cộng đồng kinh tế gắn kết như Cộng đồng Kinh tế châu Âu vì sao?

- A. AEC không có cơ cấu tổ chức chặt chẽ và những cam kết ràng buộc với lộ trình thực hiện cụ thể
- B. AEC được hình thành bởi một số ít nền kinh tế
- C. ACE là một tiến trình hội nhập kinh tế khu vực chứ không phải là một Thỏa thuận hay Hiệp định với các cam kết ràng buộc thực chất
- D. Vì được hình thành bởi các quốc gia Đông Nam Á

ANSWER: A

Hiệp định trong AEC liên quan về tự do thương mại hàng hóa hiện nay là Hiệp định gì?

- A. ATIGA
- B. AFAS
- C. ACIA
- D. TBT

ANSWER: A

Hiệp ước nào thành lập Liên minh châu Âu EU?

- A. Hiệp ước Maastricht
- B. Hiệp ước Rome
- C. Hiệp ước Lisbon
- D. Hiệp ước Amsterdam

ANSWER: A

### CÂU HỎI: (5 ĐIỂM)

**Câu 1:** Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích kèm CSPL: (1.5 điểm)

Các sản phẩm mà thuế quan của Quốc gia Thành viên xuất khẩu chỉ cần đạt hoặc ở mức 20% hoặc thấp hơn, sẽ tự động được hưởng cam kết thuế quan của Quốc gia Thành viên nhập khẩu theo hiệp định ATIGA 2009.

**Câu 2:** Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích kèm CSPL: (1.5 điểm)

Theo Hiệp định GATT, nguyên tắc đối xử tối huệ quốc sẽ tạo ra sự đối xử bình đẳng và công bằng giữa hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa được sản xuất trong nước.

**Câu 3:** Sau khi gia nhập vào WTO, Chính phủ Việt Nam cần xem xét việc nội luật hóa các quy định của WTO về tự do thương mại hàng hóa vào pháp luật quốc gia.

Anh chị hãy cho biết

- Việc Việt Nam thực hiện nội luật hóa các quy định của WTO về tự do thương mại hàng hóa nhằm thực hiện các nguyên tắc nào trong thương mại quốc tế? (1.0 điểm)
- Tại sao nói luật WTO là cấu phần quan trọng của pháp luật về thương mại quốc tế của Việt Nam? Giải thích ngắn gọn và nêu cơ sở pháp lý. (1.0 điểm)

### ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>5.0</b>	
Câu 1 – 20	A	0.25	Nhờ Khả o Thí

			<b>trộn câu hỏi và đáp án</b>
<b>II. Tự luận</b>		<b>5.0</b>	
<b>Câu 1</b>	Nhận định này là sai	0.5	
	Điều 22 ATIGA quy định: Các sản phẩm mà thuế quan của Quốc gia Thành viên xuất khẩu đã đạt hoặc ở mức 20% hoặc thấp hơn, và đáp ứng được các quy định về quy tắc xuất xứ như được quy định tại Chương 3 (Quy tắc Xuất xứ), sẽ tự động được hưởng cam kết thuế quan của Quốc gia Thành viên nhập khẩu như được quy định phù hợp với các quy định của Điều 19 (Loại bỏ hoặc cắt giảm thuế quan). Do đó, cần phải đảm bảo thêm yếu tố về quy tắc xuất xứ	1	
<b>Câu 2</b>	Nhận định này là sai	0.5	
	Cơ sở pháp lý: Điều 1 GATT 1994 Nguyên tắc MFN quy định rằng một quốc gia thành viên của WTO phải đối xử với hàng hóa và dịch vụ của các quốc gia thành viên khác không kém thuận lợi hơn so với hàng hóa và dịch vụ của bất kỳ quốc gia thành viên nào khác. Điều này có nghĩa là nếu một quốc gia giảm thuế quan hoặc mở cửa thị trường cho một quốc gia thành viên, họ phải áp dụng những điều kiện tương tự cho tất cả các quốc gia thành viên WTO. Do đó, nguyên tắc đối xử tối huệ quốc sẽ tạo ra sự đối xử bình đẳng và công bằng giữa hàng hóa nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ từ các nước đối tác trong WTO	1	
<b>Câu 3</b>	Việc nội luật hóa các quy định WTO của Việt Nam về tự do thương mại hàng hóa nhằm thực hiện các nguyên tắc sau trong thương mại quốc tế <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc không phân biệt đối xử bao gồm nguyên tắc tối huệ quốc và đối xử quốc gia, yêu cầu Việt Nam không có sự phân biệt đối xử về thuế quan, hàng rào phi thuế quan, các hàng rào kỹ thuật, vệ sinh, kiểm dịch động thực vật, các quy định về lệ phí, thủ tục... đối với các nước thành viên và giữa hàng hoá, dịch vụ, thể nhân và tự nhiên nhân trong và ngoài nước trừ những ngoại lệ được cho phép của WTO.</li> <li>- Nguyên tắc minh bạch: yêu cầu Việt Nam phải công khai, minh bạch các loại thủ tục, chính sách và quy định để các nước thành viên biết rõ ràng, có thể dự đoán và cụ thể, loại bỏ tình trạng mập mờ về quy định và thủ tục.</li> <li>- Nguyên tắc mở cửa thị trường: Việt Nam cần phải cắt giảm hàng rào thuế quan và gỡ bỏ các biện pháp phi thuế quan theo đúng cam kết để đảm bảo hàng hoá nhập khẩu quốc gia thành viên WTO được tiếp cận thị trường</li> <li>- Nguyên tắc cân bằng -hợp lý: Việt Nam cần xây dựng các chính sách về tự do hoá thương mại và bảo hộ mậu dịch cần phải cân bằng và phù hợp với pháp luật WTO.</li> </ul>	0.25   0,25  0.25  0.25	

	- Luật WTO được xây dựng trên cơ sở điều ước quốc tế về thương mại, các quốc gia cam kết thực hiện theo quy định của luật WTO khi ký kết.	0.25	
	- Điều XVI.4 Hiệp định Marrakesh quy định các thành viên phải đảm bảo luật quốc gia thống nhất với luật WTO về nội dung.	0.25	
	- Điều 6.1 Luật về Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005 xác định điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có giá trị pháp lý cao hơn pháp luật quốc gia.	0.25	
	- Việt Nam có nghĩa vụ xây dựng các luật liên quan đến hoạt động thương mại như Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp,... phù hợp quy định của luật WTO.	0.25	
	<b>Tổng</b>	<b>10</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Người duyệt đề

**Nguyễn Thị Yên**

Giảng viên ra đề

**Lê Hồ Trung Hiếu**